

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HS-ST

Ngày 18/8/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Q. Dương

+ Bà Nguyễn Thị Đoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vũ Đình K, sinh ngày 20/6/1980 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đình Gi, sinh năm 1954 và bà: Vũ Thị D, sinh năm 1957; vợ: Đức Thị M, sinh năm 1986; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 02/5/2022 đến ngày 03/5/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

2. Vũ Đình S, sinh ngày 05/3/1958 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đình B và bà: Nguyễn Thị K (đều đã chết); vợ: Vũ Thị D, sinh năm 1964; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 02/5/2022 đến ngày 03/5/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

3. Vũ Đức Q, sinh ngày 04/8/1989 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Bình Minh, phường Bách Q, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đình Quý, sinh năm 1962 và bà:

Phạm Thị M, sinh năm 1965; vợ: Lê Hồng Nh, sinh năm 1990; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 02/5/2022 đến ngày 03/5/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

4. Vũ Xuân T, sinh ngày 30/01/1991 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đình Nh, sinh năm 1963 và bà: Vũ Thị M, sinh năm 1968; vợ: Đức Thị L, sinh năm 1995; có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 02/5/2022 đến ngày 03/5/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

5. Vũ Đình L, sinh ngày 27/8/1988 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đình Nh, sinh năm 1963 và bà: Vũ Thị M, sinh năm 1968; vợ: Đã ly hôn; có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 02/5/2022 đến ngày 03/5/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

6. Vũ Đình Ch, sinh năm 1966 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đình Bê và bà: Nguyễn Thị K, đều đã chết; vợ: Lê Thị Th, sinh năm 1973; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 223/QĐ-XPHC ngày 08/12/2015 của Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 11/12/2015 thi hành xong; Bị tạm giữ từ ngày 02/5/2022 đến ngày 03/5/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

7. Vũ Đức H, sinh ngày 01/11/1997 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đình H, sinh năm 1972 và bà: Đào Thị Ng, sinh năm 1975; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 3/2018 nhập ngũ đến tháng 01/2020 xuất ngũ về địa phương; Bị tạm giữ từ ngày 02/5/2022 đến ngày 03/5/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Đức Thị M (vợ bị cáo K), sinh năm 1986

Trú tại: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Chị Miền vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/5/2022, tại nhà ở của Vũ Đình K ở thôn H, xã A, huyện Q, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang Vũ Đình K, Vũ Đình L, Vũ Đình Ch, Vũ Đức H, Vũ Đình S, Vũ Xuân T và Vũ Đức Q đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng”. Cơ quan Công an đã thu giữ tại chỗ 6.640.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa. Kiểm tra, thu giữ trên người Vũ Đức H 580.000 đồng, Vũ Đình L 200.000 đồng, Vũ Đình Ch 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận như sau: Vũ Đình K, Vũ Đình L, Vũ Đình Ch, Vũ Đức H, Vũ Đình S, Vũ Xuân T và Vũ Đức Q có quan hệ họ hàng với nhau. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/5/2022, tất cả ăn liên H phường tại nhà K. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi ăn xong, K nói với mọi người “*Anh em mình làm tý liêng ăn tiền*”, tất cả đồng ý. K lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở bàn uống nước rồi cùng mọi người đi vào ngồi xuống chiếc chiếu nhựa đã trải sẵn trên nền phòng ngủ để đánh bạc. Tất cả thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng”, góp gá mỗi ván bạc là 10.000 đồng, tổ cao nhất không quá 50.000 đồng. Hình thức chơi và cách tính thắng thua mỗi ván bạc như sau: Trước khi chơi mỗi người tham gia đánh bạc phải đặt 10.000 đồng vào “tẩy” (gọi tiền gà). Người chia bài lần lượt chia cho mỗi người chơi ba lá bài, số lá bài còn lại được để xuống chiếu. Những người chơi cầm các lá bài của mình lên. Người chia bài là người đầu tiên được quyền “tổ” trước tức là được đặt thêm vào “tẩy” một số tiền nhất định nhưng thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất không quá 50.000 đồng. Người “tổ” trước cũng có quyền không tổ “gọi là chuyển” hoặc bỏ bài. Lần lượt ngược theo chiều kim đồng hồ đến những người chơi tiếp theo có thể theo, tổ thêm hoặc úp bài không theo. Trường hợp, người trước đã tổ thì người ngồi liên sau không có quyền chuyển mà chỉ có quyền theo, tổ hoặc úp bài. Những người theo phải đặt vào tẩy một số tiền bằng số tiền của người tổ gần nhất đã vào tẩy và cũng có quyền tổ thêm một số tiền nhất định. Khi người chơi tiếp theo muốn theo bài phải đặt vào tẩy một số tiền bằng tổng số tiền theo và tiền tổ thêm của người ngồi trước. Nếu trong ván bạc có người không theo thì người này bị thua mất số tiền gà đã đặt vào tẩy trước đó. Trong ván bạc nếu chỉ có một người tổ, những người tham gia chơi còn tiền nhưng không theo thì người tổ này đương nhiên thắng và được hưởng toàn bộ số tiền gà. Trong trường hợp khi không còn người nào tổ thêm thì tất cả những người theo và người tổ sẽ tiến hành tính điểm để xác định người thắng. Cách tính như sau: các lá bài 10, J, Q, K không tính điểm; các lá bài từ Át đến 9 tương đương với số điểm từ 1 đến 9 điểm. Thứ tự tính điểm: 1 điểm nhỏ hơn (<) 2 điểm < 3 điểm <.....< 9 điểm < Liêng (ba quân bài có thứ tự liên tục, liêng Q K A là to nhất, liêng A 2 3 là nhỏ nhất)< Sáp (ba quân bài giống nhau, sáp AAA là to nhất, sáp 222 là nhỏ nhất). Trong ván bạc người chơi có số điểm bằng nhau thì căn cứ vào thứ tự chất rô-co-tép-bích để phân thắng thua, quân A là to nhất, quân 2 là nhỏ nhất. Kết thúc mỗi ván bạc thì người thắng được chia bài cho ván bạc tiếp theo. Vị trí ngồi đánh bạc tính từ cửa ra vào theo chiều quay của kim đồng hồ bắt đầu từ S, L, K, H, Ch, Q, T. Đến khoảng 12 giờ 30 phút khi K, L, Ch, H, S, T và Q đang đánh bạc thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai số tiền đánh bạc của mình như sau: Vũ Đình S 2.200.000 đồng; Vũ Đức Q 1.900.000 đồng; Vũ Đình K 1.120.000 đồng; Vũ Xuân T 1.100.000 đồng; Vũ Đình L 900.000 đồng, khi bị bắt bị quản lý số tiền 200.000 đồng; Vũ Đình Ch 600.000 đồng, khi bị bắt bị quản lý số tiền 1.000.000 đồng; Vũ Đức H 600.000 đồng, khi bị bắt bị quản lý số tiền 580.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang K, S, T, Q đã để lại toàn bộ số tiền đánh bạc trên chiếu bạc. Do vậy, xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.420.000 đồng (*Tám triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*).

Cáo trạng số 67/CT-VKSQP ngày 07/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo Vũ Đình K, Vũ Đình S, Vũ Đức Q, Vũ Xuân T, Vũ Đình L, Vũ Đình Ch và Vũ Đức H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Đình K từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Đình S và Vũ Đình Ch mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Đức Q từ 08 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao cáo bị cáo K, S, Ch và Q cho Ủy ban nhân dân xã/phường nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 đề nghị phạt bổ sung các bị cáo K, S, Ch và Q mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo H); Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt cáo bị cáo Vũ Xuân T, Vũ Đình L mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước; xử phạt bị cáo Vũ Đức H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo.

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa không tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và thống nhất với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố là chứng cứ có giá trị chứng minh hành vi phạm tội và vai trò của nhau (bút lục số: 277 - 428); phù hợp với Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đức Thị M (bút lục số 429 - 430);

Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 02/5/2022 tại nhà ở của Vũ Đình K ở Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 01-04);

- Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu và các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 15 giờ 35 phút, 16 giờ 40 phút, 17 giờ 35 phút, 17 giờ 55 phút và 18 giờ 20 phút ngày 02/5/2022 tại nhà ở của Vũ Đình K (bút lục số 05-10);

- Sơ đồ hiện trường vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ lập và các bị cáo tự mô tả (bút lục số 172-179); Biên bản xác minh, trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 234, 235, 236 tờ bản đồ số 08 của Ủy ban nhân dân xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ (bút lục số 180-183);

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 11 giờ 15 phút đến 12 giờ 30 phút ngày 02/5/2022, tại phòng ngủ nhà bị cáo Vũ Đình K ở thôn H, xã A, huyện Q, các bị cáo Vũ Đình K, Vũ Đình L, Vũ Đình Ch, Vũ Đức H, Vũ Đình S, Vũ Xuân T và Vũ Đức Q đã cùng thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng”, tổng số tiền đánh bạc là 8.420.000 đồng (*Tám triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*), bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang.

Do đó, hành vi của 07 bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc - Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) Có tính chất chuyên nghiệp;

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng:

Hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng” nhằm sát phạt nhau bằng tiền của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình trị an, gây dư luận không tốt trên địa bàn khu dân cư nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đều nhận thức rất rõ việc Nhà nước nghiêm cấm đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Do đó, cần phải lên cho các bị cáo mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ cũng như vai trò của từng bị cáo để nhằm giáo dục các bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật và đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét về tính chất vụ án thì thấy: Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có việc phân công, phân nhiệm, không có ai đứng ra thu tiền hồ, nhận cầm cố tài sản, không canh coi, cảnh giới, trong đó xác định:

Bị cáo Vũ Đình K là người khởi xướng việc phạm tội, dùng nhà ở của mình cùng các bị cáo khác đánh bạc, chuẩn bị công cụ phạm tội, tham gia đánh bạc số tiền 1.120.000 đồng nên có vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo Vũ Đình S và Vũ Đức Q là người thực hành tích cực, trực tiếp đánh bạc với số tiền nhiều (S: 2.200.000 đồng, Q: 1.900.000 đồng) nên xác định có vai trò lần lượt xếp sau bị cáo K;

Các bị cáo Vũ Xuân T, Vũ Đình L cùng là người thực hành, đánh bạc với số tiền lần lượt là 1.100.000 đồng và 900.000 đồng nên có vai trò tương đối ngang nhau và lần lượt xếp sau các bị cáo K, S và Q.

Các bị cáo Vũ Đình Ch, Vũ Đức H cùng thực hành đánh bạc với số tiền ít nhất là 600.000 đồng nên giữ vai trò thấp hơn trong vụ án.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phân tích căn cứ quyết định hình phạt đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

* *Về các tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

* *Về nhân thân:* Bị cáo Vũ Đình Ch có nhân thân xấu, 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc năm 2015 nên cần cân nhắc khi lượng hình đảm bảo tính răn đe.

* *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Vũ Đức H có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

* *Về quyết định hình phạt:*

Từ những phân tích nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo Vũ Đình K, Vũ Đình S, Vũ Đình Ch và Vũ Đức Q; áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Vũ Xuân T, Vũ Đình L và Vũ Đức H là phù hợp và đảm bảo mục đích cá thể hóa hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Riêng 03 bị cáo T, L, H đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Địa điểm các bị cáo đánh bạc là nhà ở của vợ chồng bị cáo Vũ Đình K và chị Đức Thị M, qua điều tra xác định, thời điểm các bị cáo đánh bạc chị Đức Thị M không có nhà, không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Miên là đúng pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 8.420.000 đồng thu trên người các bị cáo và trên chiếu bạc là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc bất hợp pháp và thu lợi bất chính nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu nhựa là công cụ dùng vào việc phạm tội (chị Miên không đề nghị nhận lại chiếu nhựa) nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo K, Ch, Q, T, L và H có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo S là người cao tuổi nên được miễn án phí. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Đình K, Vũ Đình S, Vũ Đức Q, Vũ Xuân T, Vũ Đình L, Vũ Đình Ch và Vũ Đức H phạm tội “**Đánh bạc**”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Vũ Đình K 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Đình S và Vũ Đình Ch mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Vũ Đình K, Vũ Đình S, Vũ Đình Ch cho Ủy ban nhân dân xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Đức Q 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vũ Đức Q cho Ủy ban nhân dân phường Bách Q, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Phạt bổ sung các bị cáo: Vũ Đình K, Vũ Đình S, Vũ Đình Ch và Vũ Đức Q mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Vũ Xuân T, Vũ Đình L mỗi bị cáo 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Đức H 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc là 8.420.000 đồng (*tám triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*);

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu nhựa.

(*Các vật chứng trên có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 65 ngày 07/7/2022 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo Vũ Đình K,

Vũ Đức Q, Vũ Xuân T, Vũ Đình L, Vũ Đình Ch và Vũ Đức H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Đình S.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/8/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS (Công an huyện Quỳnh Phụ);
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã A, h. Q;
- Các bị cáo; Người có QLVNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phụng